

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 11 /2015/QĐ-UBND

Nha Trang, ngày 15 tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ
khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa tại Tờ trình số 219/TTr-SKHCN ngày 23 tháng 3 năm 2015 và Tờ trình số 428/TTr-SKHCN ngày 02 tháng 6 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này, Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 01/2013/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh Khánh Hòa.



Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Các Giám đốc Sở: Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thi hành);
- UBND tỉnh;
- VP Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài PT-TH, Báo Khánh Hòa;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT, NN, QP₂

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Công Thiên

QUY ĐỊNH

**Trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ
cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11 /2015/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Khánh Hòa, bao gồm: Đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh; dự án sản xuất thử nghiệm cấp tỉnh; đề án khoa học cấp tỉnh; chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

2. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức khoa học và công nghệ, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh* (sau đây gọi tắt là *đề xuất đặt hàng*) là các yêu cầu đặt ra cho khoa học và công nghệ dưới dạng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh nhằm thực hiện yêu cầu của lãnh đạo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc đáp ứng nhu cầu thực tiễn của công tác quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và phát triển khoa học và công nghệ do các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân huyện, thị, thành phố, doanh nghiệp trong tỉnh (sau đây gọi chung là sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp trong tỉnh) *đề xuất* Sở Khoa học và Công nghệ để *đặt hàng* các tổ chức và cá nhân thực hiện.

2. *Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh* là đề tài khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm, đề án khoa học, chương trình khoa học và công nghệ có tên gọi và các mục thể hiện yêu cầu cơ bản đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ làm căn cứ để Sở Khoa học và Công nghệ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đặt hàng cho tổ chức và cá nhân có đủ năng lực triển khai thực hiện.

Chương II

ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH

Điều 3. Căn cứ để xây dựng đề xuất đặt hàng

1. Các yêu cầu của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cơ quan, tổ chức, cá nhân.
3. Quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của các sở, ban, ngành, địa phương.
4. Quy hoạch phát triển ngành khoa học và công nghệ tỉnh Khánh Hòa và phương hướng mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ giai đoạn 5 năm hoặc 10 năm của tỉnh.
5. Những vấn đề khoa học và công nghệ quan trọng nhằm giải quyết yêu cầu khẩn cấp của tỉnh về kinh tế-xã hội, an ninh, quốc phòng, thiên tai, dịch bệnh và phát triển khoa học và công nghệ.

Điều 4. Nguyên tắc xây dựng đề xuất đặt hàng

1. Có căn cứ về tính cấp thiết và triển vọng đóng góp của các kết quả tạo ra vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển ngành, lĩnh vực hoặc địa phương.
2. Đáp ứng các tiêu chí của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sau đây:
 - Có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong phạm vi của tỉnh;
 - Giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ liên quan đến các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp trong tỉnh;
 - Là cơ sở khoa học để đề xuất chủ trương, chính sách; xây dựng những luận cứ khoa học cho phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ an ninh, quốc phòng; nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ; trực tiếp giải quyết những vấn đề bức xúc trong công tác quản lý chuyên ngành trên địa bàn tỉnh;
 - Có giá trị khoa học, đảm bảo tính thực tiễn, tính khả thi.
3. Có địa chỉ ứng dụng cho các kết quả chính tạo ra và được lãnh đạo sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp cam kết sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành. Tổ chức, cơ quan ứng dụng kết quả dự kiến có đủ uy tín và năng lực để tiếp nhận và triển khai một cách hiệu quả sản phẩm tạo ra.
4. Có yêu cầu thời gian (tính từ thời điểm đặt hàng đến thời điểm có kết quả) phù hợp để đảm bảo tính khả thi cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 5. Yêu cầu đối với đề xuất, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. *Đề xuất* nhiệm vụ khoa học và công nghệ “đạt yêu cầu” khi đáp ứng cả 02 tiêu chí sau:

a) Có đầy đủ thông tin trong Phiếu đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ (theo mẫu A1-ĐXNV, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ);

b) Có cơ sở về tính cấp thiết của nhiệm vụ đề xuất và không trùng lặp.

2. *Đề xuất đặt hàng* nhiệm vụ khoa học và công nghệ “đạt yêu cầu” khi đáp ứng cả 02 tiêu chí sau:

a) Có đầy đủ thông tin trong Phiếu đề xuất đặt hàng (theo mẫu quy định) và phụ lục đề xuất đặt hàng kèm theo;

b) Có đủ cơ sở về tính cấp thiết của nhiệm vụ đề xuất

Điều 6. Yêu cầu đối với đề tài, dự án

Đề tài, dự án phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chung và yêu cầu riêng cho từng loại, cụ thể như sau:

1. Yêu cầu chung

a) Có tính cấp thiết hoặc tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

b) Giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ trong phạm vi tỉnh;

c) Không trùng lặp về nội dung với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đã và đang thực hiện.

d) Có địa chỉ ứng dụng cụ thể.

2. Yêu cầu riêng đối với đề tài

a) Đề tài trong lĩnh vực khoa học công nghệ và kỹ thuật (sau đây gọi là đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ) phải đáp ứng các yêu cầu sau:

Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học công nghệ dự kiến: có triển vọng tạo sự chuyển biến về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sản phẩm có giá trị khoa học và công nghệ, có tính mới, sáng tạo, tiên tiến, khả thi; được hoàn thành ở dạng mẫu và sẵn sàng chuyển sang giai đoạn sản xuất thử nghiệm; ưu tiên các đề tài có khả năng được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc bằng bảo hộ giống cây trồng.

Có phương án khả thi để phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm.

b) Đối với đề tài trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn: kết quả đảm bảo tạo ra được luận cứ khoa học, giải pháp kịp thời cho việc giải quyết vấn đề thực tiễn trong hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật của Nhà nước.

c) Đối với đề tài trong các lĩnh vực khác: sản phẩm khoa học và công nghệ đảm bảo tính mới, tính tiên tiến so với các kết quả đã được tạo ra tại Việt Nam,

hoặc có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và an sinh xã hội.

3. Yêu cầu riêng đối với dự án

a) Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ có xuất xứ từ kết quả nghiên cứu của đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ đã được hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá, nghiệm thu và kiến nghị triển khai áp dụng hoặc là kết quả khai thác sáng chế hoặc giải pháp hữu ích.

b) Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến đảm bảo tính ổn định ở quy mô sản xuất loạt nhỏ và có tính khả thi trong ứng dụng hoặc phát triển sản phẩm ở quy mô sản xuất hàng loạt.

c) Có khả năng huy động được nguồn kinh phí để thực hiện thông qua sự cam kết hợp tác với doanh nghiệp trong tỉnh hoặc tổ chức, cá nhân có nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước.

Điều 7. Yêu cầu đối với đề án khoa học

Kết quả nghiên cứu của đề án là những đề xuất hoặc dự thảo cơ chế chính sách, quy trình, quy phạm, văn bản pháp luật với đầy đủ luận cứ khoa học và thực tiễn phục vụ việc hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật của Nhà nước.

Điều 8. Yêu cầu đối với chương trình khoa học và công nghệ

Chương trình khoa học và công nghệ phải đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Có mục tiêu tạo ra kết quả khoa học và công nghệ phục vụ một trong định hướng lớn sau: phục vụ chương trình mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ trong một hoặc một số lĩnh vực trong giai đoạn 5 năm hoặc 10 năm; phát triển hướng công nghệ ưu tiên; phát triển các sản phẩm trọng điểm, chủ lực của tỉnh.

2. Nội dung bao gồm những nhiệm vụ khoa học và công nghệ có quan hệ trực tiếp và gián tiếp với nhau về chuyên môn và phù hợp với nguồn lực khoa học và công nghệ địa phương.

3. Các kết quả thể hiện tính mới, tính tiên tiến, có khả năng ứng dụng cao và đáp ứng được các mục tiêu của chương trình.

4. Có thời gian thực hiện không quá 10 năm và tiến độ triển khai phù hợp với mục tiêu của chương trình.

Điều 9. Xây dựng đề xuất, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Hàng năm Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức hướng dẫn xây dựng nhiệm vụ khoa học và công nghệ gửi các sở, ban, ngành, địa phương, viện, trường, doanh nghiệp trong tỉnh, tổ chức khoa học và công nghệ, đơn vị, cá nhân... (gọi chung là tổ chức, cá nhân) xây dựng *đề xuất, đề xuất đặt hàng* nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp danh mục các đề xuất nhiệm vụ khoa

học và công nghệ từ các tổ chức, cá nhân gửi về đăng ký, phân theo lĩnh vực (y tế, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, công nghệ thông tin-truyền thông, giáo dục-đào tạo, văn hóa-thể thao-du lịch...). Tiến hành rà soát, xem xét chọn lựa các *đề xuất* “đạt yêu cầu” theo quy định tại Khoản 1, Điều 5 của Quy định này. Sau đó, gửi bảng tổng hợp danh mục các đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ “đạt yêu cầu” đến sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp trong tỉnh (theo từng lĩnh vực có liên quan) để xem xét lựa chọn và xây dựng *đề xuất đặt hàng*.

3. Sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp trong tỉnh tổng hợp các đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ Sở Khoa học và Công nghệ và các tổ chức, cá nhân gửi về, tự đề xuất một số nhiệm vụ khoa học và công nghệ cần giải quyết theo các căn cứ quy định tại các Khoản 1,3,4 và 5, Điều 3 của Quy định này.

4. Sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp trong tỉnh xem xét lựa chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được tổng hợp theo Khoản 3 Điều này để xây dựng *đề xuất đặt hàng* đáp ứng 4 nguyên tắc quy định tại Điều 4 của Quy định này.

a) *Đề xuất đặt hàng* sẽ do sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp trong tỉnh tự xây dựng hoặc có thể mời chuyên gia, nhóm chuyên gia, tổ chức, cơ quan dự kiến hưởng thụ kết quả nghiên cứu tham gia xây dựng, theo các mẫu ban hành kèm theo Quy định này: Đề tài hoặc đề án khoa học theo Mẫu B1-ĐXDH; dự án theo Mẫu B2-ĐXDH; chương trình khoa học và công nghệ theo Mẫu B3-ĐXDH, được ban hành kèm theo Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).

b) Sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp trong tỉnh tiến hành rà soát, hoàn thiện *đề xuất đặt hàng* (thông qua họp Hội đồng tư vấn hoặc gửi lấy ý kiến tư vấn của các chuyên gia độc lập); gửi về Sở Khoa học và Công nghệ.

c) *Đề xuất đặt hàng* gửi về Sở Khoa học và Công nghệ bao gồm:

- *Phiếu đề xuất đặt hàng* theo các mẫu quy định tại Điểm b, Khoản 4 Điều này;

- Biên bản họp hoặc ý kiến tư vấn của chuyên gia độc lập về *đề xuất đặt hàng* (là phụ lục của *đề xuất đặt hàng*).

Điều 10. Sở Khoa học và Công nghệ chủ động xây dựng *đề xuất đặt hàng* cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo những căn cứ quy định tại khoản 1, 3,4,5 Điều 3 và đáp ứng các nguyên tắc quy định tại Điều 4 của Quy định này.

1. Đặt hàng một số chuyên gia có chuyên môn sâu xây dựng *đề xuất đặt hàng* nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

2. Tổ chức lấy ý kiến tư vấn thông qua hội đồng tư vấn hoặc chuyên gia độc lập đối với *đề xuất đặt hàng* đã được xây dựng, hoàn thiện *đề xuất đặt hàng*.

Điều 11. Tổng hợp đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp danh mục các đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ và xem xét đánh giá sơ bộ về tính đầy đủ và cấp thiết

của đề xuất đặt hàng.

2. Đối với các đề xuất đặt hàng “đặt yêu cầu” theo quy định tại Khoản 2, Điều 5 của Quy định này, được Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức lấy ý kiến của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ để xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Chương III

XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH

Điều 12. Nội dung thể hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng

1. Nội dung của nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng được thể hiện qua tên gọi và 02 mục: *Định hướng mục tiêu* và *Yêu cầu đối với kết quả*, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu quy định tại các Điều 6, 7, 8 Quy định này.

2. Mục *Yêu cầu đối với kết quả* cần bao gồm các thông số kỹ thuật, yêu cầu về số lượng, chất lượng hoặc chỉ tiêu định lượng, định tính cụ thể của sản phẩm tạo ra. Tùy theo từng loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ các yêu cầu này cần được thể hiện như sau:

a) Đối với đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ: các yêu cầu đối với công nghệ hoặc sản phẩm ở giai đoạn tạo sản phẩm mẫu và các yêu cầu đối với phương án phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm.

b) Đối với đề tài khác: các yêu cầu tính mới và mức độ tiên tiến của sản phẩm và các yêu cầu khác.

c) Đối với dự án: các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt của sản phẩm và quy mô sản xuất thử nghiệm.

d) Đối với đề án khoa học: các yêu cầu về tính khoa học và tính thực tiễn của sản phẩm và các yêu cầu khác.

đ) Đối với chương trình khoa học và công nghệ: các loại sản phẩm dự kiến; số lượng và các chỉ tiêu định lượng hoặc định tính tương ứng, đảm bảo sự quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với nhau và thống nhất với mục tiêu đề ra.

Điều 13. Thành lập hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ban hành quyết định thành lập các Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ, theo chuyên ngành khoa học và công nghệ phù hợp với lĩnh vực của đề xuất đặt hàng. Hội đồng có thể tư vấn cho một hoặc một số đề xuất đặt hàng trong cùng lĩnh vực hoặc chuyên ngành khoa học và công nghệ.

Điều 14. Thành phần, cơ cấu, tiêu chuẩn hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ (gọi tắt là Hội đồng tư vấn) có chủ tịch hội đồng, 01 phó chủ tịch hội đồng, 02 ủy viên phản biện, 01 ủy viên thư ký khoa học và các ủy viên khác.

2. Hội đồng tư vấn là các chuyên gia khoa học và công nghệ, cán bộ quản lý thuộc các ngành, lĩnh vực, địa phương, doanh nghiệp dự kiến thụ hưởng kết quả nghiên cứu, có uy tín, khách quan, có tinh thần trách nhiệm, có năng lực trình độ chuyên môn phù hợp, có kinh nghiệm thực tiễn, am hiểu sâu chuyên ngành được giao tư vấn. Sở Khoa học và Công nghệ mời 02 thành viên có chuyên môn sâu trong hội đồng làm chuyên gia phản biện cho mỗi đề xuất đặt hàng.

3. Hội đồng tư vấn xác định đề tài, dự án có 07 hoặc 09 thành viên. Cơ cấu hội đồng gồm: 04 hoặc 05 thành viên là các chuyên gia khoa học và công nghệ, 03 hoặc 04 thành viên thuộc cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp và các tổ chức khác có liên quan hoặc dự kiến thụ hưởng kết quả nghiên cứu.

4. Hội đồng tư vấn xác định đề án khoa học có 07 hoặc 09 thành viên. Cơ cấu hội đồng gồm: 03 thành viên là các chuyên gia khoa học và công nghệ, 04 hoặc 06 thành viên thuộc cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức khác có liên quan.

5. Hội đồng tư vấn xác định chương trình khoa học và công nghệ có 09 thành viên. Cơ cấu hội đồng gồm: 05 thành viên là các chuyên gia khoa học và công nghệ, 04 thành viên thuộc cơ quan quản lý nhà nước (trong đó có 01 thành viên từ sở, ban, ngành, địa phương có đề xuất đặc hàng), tổ chức sản xuất và các tổ chức khác có liên quan

6. Trường hợp do tính chất phức tạp hoặc yêu cầu đặc thù của đề xuất đặt hàng, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có thể quyết định số lượng thành viên và thành phần hội đồng khác với quy định tại các khoản 3,4,5 Điều này.

7. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức các phiên họp Hội đồng, cử 02 chuyên viên của phòng chức năng làm thư ký hành chính giúp việc cho Hội đồng.

Điều 15. Phương thức làm việc của hội đồng tư vấn

1. Phiên họp của hội đồng phải có mặt ít nhất 2/3 số thành viên của hội đồng, trong đó phải có chủ tịch hoặc phó chủ tịch được chủ tịch hội đồng ủy quyền, ít nhất 01 ủy viên phản biện và ủy viên thư ký khoa học.

2. Thành viên hội đồng tư vấn có trách nhiệm

a) Thành viên hội đồng có trách nhiệm tham dự các cuộc họp của hội đồng, nghiên cứu tài liệu do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp và chuẩn bị ý kiến nhận xét đánh giá *đề xuất đặt hàng* theo mẫu C1-TVHĐ đối với đề tài, dự án; mẫu C2-TVHĐ đối với đề án khoa học; mẫu C3-TVHĐ đối với chương trình khoa học và công nghệ, được ban hành kèm theo Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Gửi ý kiến đã chuẩn bị cho thư ký hành chính trước phiên họp của hội đồng 01 ngày làm việc.

c) Các chuyên gia phản biện có trách nhiệm chỉnh sửa hoặc xây dựng các nội dung mới cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ dự kiến đặt hàng để thảo luận trong cuộc họp của hội đồng.

3. Tài liệu được gửi đến các thành viên hội đồng ít nhất 05 ngày làm việc trước phiên họp hội đồng. Tài liệu gồm:

a) Đề xuất đặt hàng và các phụ lục của đề xuất đặt hàng;

b) Các biểu mẫu nhận xét đánh giá đề xuất đặt hàng nêu tại điểm a khoản 2 Điều này;

c) Kết quả tra cứu thông tin (theo mẫu C0-KQTrC, được ban hành kèm theo Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ) của các đề tài, dự án sử dụng ngân sách nhà nước đã và đang thực hiện có liên quan đối với đề xuất đặt hàng dưới hình thức đề tài, dự án;

d) Trích lục yêu cầu quy định tại các Điều 6,7,8,12, 17, 18 và 19 của Quy định này;

đ) Tài liệu chuyên môn liên quan khác (nếu có).

4. Hội đồng tư vấn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Các ý kiến kết luận của hội đồng được thông qua khi trên 3/4 số thành viên của hội đồng có mặt nhất trí bằng hình thức bỏ phiếu kín.

5. Các ý kiến khác nhau của thành viên được thư ký khoa học của hội đồng tổng hợp để hội đồng thảo luận và biểu quyết thông qua. Thành viên hội đồng có thể yêu cầu bảo lưu ý kiến trong trường hợp ý kiến đó khác với kết luận của hội đồng. Thành viên hội đồng chịu trách nhiệm cá nhân về ý kiến của mình và chịu trách nhiệm tập thể về ý kiến kết luận của hội đồng.

6. Đại diện các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp trong tỉnh có đề xuất đặt hàng được mời tham dự phiên họp của hội đồng.

Điều 16. Trình tự, thủ tục làm việc của hội đồng tư vấn

1. Thư ký hành chính công bố quyết định thành lập hội đồng.

2. Đại diện Sở Khoa học và Công nghệ tóm tắt các yêu cầu đối với hội đồng.

3. Chủ tịch hội đồng chủ trì các phiên họp của hội đồng. Trường hợp Chủ tịch hội đồng vắng mặt, Chủ tịch hội đồng ủy quyền bằng văn bản cho phó Chủ tịch chủ trì phiên họp.

4. Hội đồng cử hoặc bầu một thành viên làm thư ký khoa học để ghi chép các ý kiến thảo luận, lập biên bản phiên họp của hội đồng.

5. Hội đồng bầu ban kiểm phiếu, gồm 01 trưởng ban kiểm phiếu và 02 thành viên để kiểm phiếu đánh giá của các thành viên hội đồng.

6. Hội đồng thảo luận theo các nội dung tương ứng với hình thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại các Điều 17, 18 và 19 của Quy định này.

7. Các thành viên hội đồng đánh giá đề xuất đặt hàng và bỏ Phiếu đánh giá đề

xuất đặt hàng (theo mẫu C1-PĐG đối với đề tài, dự án; mẫu C2-PĐG đối với đề án khoa học; mẫu C3-PĐG đối với chương trình khoa học và công nghệ, được ban hành kèm theo Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).

Đề xuất đặt hàng được đề nghị “thực hiện” khi tất cả các nội dung trong *Phiếu đánh giá* được đánh giá “đạt yêu cầu”; đề nghị “không thực hiện” khi một trong các nội dung trên được đánh giá “không đạt yêu cầu”.

8. Ban kiểm phiếu tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên hội đồng (theo mẫu C4-BBKP, kèm theo Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ) và công bố công khai kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp của hội đồng.

9. Đối với *đề xuất đặt hàng* được đề nghị “thực hiện”, các chuyên gia phản biện trình bày các nội dung dự kiến của nhiệm vụ khoa học công nghệ *đề xuất đặt hàng*. Hội đồng chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện các mục của nhiệm vụ khoa học và công nghệ *đặt hàng* theo các yêu cầu quy định tại Điều 12 Quy định này.

10. Đối với đề tài, dự án, đề án khoa học *đặt hàng*, Hội đồng kiến nghị về phương thức thực hiện (tuyển chọn hoặc giao trực tiếp).

11. Đối với *đề xuất đặt hàng* được đề nghị “không thực hiện” hội đồng thống nhất ý kiến đánh giá về lý do không đề nghị thực hiện.

12. Hội đồng tiến hành xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho từng *đề xuất đặt hàng* theo các bước quy định tại các Khoản 6, 7, 8, 9, 10 và 11 Điều này trong trường hợp có 02 hoặc nhiều *đề xuất đặt hàng* và biểu quyết việc xếp thứ tự ưu tiên cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ *đặt hàng* căn cứ tính cấp thiết, tầm quan trọng của nhiệm vụ.

13. Thư ký khoa học lập biên bản làm việc của hội đồng, theo mẫu D1-BBHĐ (biên bản họp hội đồng tư vấn); mẫu D2-ĐTDA (tổng hợp kiến nghị của hội đồng đối với đề tài, dự án); mẫu D3-ĐA (tổng hợp kiến nghị của hội đồng đối với đề án khoa học); mẫu D4-CT (kiến nghị của hội đồng đối với chương trình khoa học và công nghệ), kèm theo Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 17. Nội dung thảo luận của hội đồng tư vấn xác định đề tài, dự án

Các chuyên gia phản biện và hội đồng phân tích, thảo luận và đánh giá *đề xuất đặt hàng* về các nội dung sau:

1. Tính cấp thiết, tầm quan trọng của việc thực hiện đề tài, dự án, tác động và ảnh hưởng đến đời sống và môi trường, kinh tế-xã hội của tỉnh.

2. Mục tiêu, tầm quan trọng của vấn đề khoa học và công nghệ *đặt ra* trong nhiệm vụ *đề xuất*.

3. Khả năng không trùng lặp của đề tài, dự án với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện.

4. Yêu cầu các kết quả chính và chỉ tiêu cần đạt;
5. Địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra.
6. Khả năng huy động được nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện đối với dự án sản xuất thử nghiệm.

Điều 18. Nội dung thảo luận của hội đồng tư vấn xác định đề án khoa học

Các chuyên gia phản biện và hội đồng phân tích, thảo luận và đánh giá đề xuất đặt hàng về các nội dung sau:

1. Tính cấp thiết, tầm quan trọng của việc thực hiện đề án
2. Mục tiêu nghiên cứu, triển vọng ứng dụng của các kết quả tạo ra vào việc xây dựng và hoạch định chính sách của các cơ quan quản lý.
3. Yêu cầu các kết quả chính và chỉ tiêu cần đạt.

Điều 19. Nội dung thảo luận của hội đồng tư vấn xác định chương trình khoa học và công nghệ

Các chuyên gia phản biện và hội đồng phân tích, thảo luận và đánh giá đề xuất đặt hàng về các nội dung sau:

1. Tính cấp thiết của việc thực hiện chương trình và triển vọng đóng góp của các kết quả tạo ra từ việc thực hiện chương trình.
2. Mục tiêu của chương trình đối với định hướng phát triển khoa học và công nghệ 5 năm hoặc 10 năm; hướng phát triển công nghệ ưu tiên, phát triển các sản phẩm trọng điểm, chủ lực của tỉnh hoặc đối với mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.
3. Nội dung thực hiện chính so với mục tiêu của chương trình.
4. Các kết quả tạo ra có thể hiện tính mới, tính tiên tiến; có khả năng ứng dụng và đáp ứng được các mục tiêu của chương trình.
5. Thời gian thực hiện và tiến độ phù hợp để triển khai các nội dung của chương trình.

Điều 20. Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng

1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn, Sở Khoa học và Công nghệ rà soát trình tự, thủ tục làm việc của hội đồng, xem xét các ý kiến tư vấn của hội đồng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo các yêu cầu nêu tại các Điều 6, 7, 8 của Quy định này.

Trường hợp cần thiết Sở Khoa học và Công nghệ lấy ý kiến tư vấn của 01 đến 02 chuyên gia tư vấn độc lập hoặc thành lập hội đồng tư vấn khác để xác định lại nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc lấy ý kiến của các cơ quan liên quan.

2. Trên cơ sở kết quả làm việc quy định tại Khoản 1 Điều này, căn cứ phân bổ ngân sách địa phương hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng (đề tài, dự án, đề án khoa học, chương trình khoa học và công nghệ); xếp thứ tự ưu tiên cho các nhiệm vụ khoa

học và công nghệ đặt hàng, căn cứ tính cấp thiết, tầm quan trọng của nhiệm vụ và kết quả xếp thứ tự ưu tiên của Hội đồng tư vấn; trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; Sở Khoa học và Công nghệ công bố công khai đề tài, dự án, đề án khoa học đặt hàng trên cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ để tuyển chọn hoặc giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân có đủ năng lực triển khai thực hiện.

4. Sở Khoa học và Công nghệ thông báo kết quả xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp trong tỉnh có đề xuất đặt hàng, trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Tổ chức thực hiện

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn triển khai thực hiện đơn độc, kiểm tra các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quy định này.

Trên cơ sở bộ biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014, giao Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thực hiện theo đúng quy định.

Điều 22. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình thực hiện Quy định, nếu có những vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh, các tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh với Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và quy định pháp luật hiện hành.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Công Thiên